

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và du kích trong sự nghiệp cách mạng

Phùng Thanh*

Nhận ngày 14 tháng 11 năm 2022. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 5 năm 2023.

Tóm tắt: Từ khi thành lập đến nay, dân quân tự vệ và du kích đã cùng toàn dân, toàn quân lập nên những chiến công hiển hách, góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh giành lại độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự ra đời, trưởng thành, lớn mạnh của lực lượng dân quân tự vệ và du kích luôn gắn liền với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta và Hồ Chí Minh. Bài viết trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và du kích trong sự nghiệp cách mạng, từ đó đề xuất một số định hướng vận dụng nhằm phát huy vai trò của lực lượng dân quân tự vệ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, vai trò, dân quân tự vệ và du kích.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Since its establishment until now, militia and self-defense forces and guerrillas together with the whole people and army have achieved glorious feats, making an important contribution to the struggle to regain national independence and build socialism festival. The birth, maturity and growth of militia and self-defense forces and guerrillas have always been associated with the correct leadership of our Party and President Hồ Chí Minh. The article presents Hồ Chí Minh's views on the strategic role of militia and self-defense forces and guerrillas in the revolutionary cause, thereby proposing a number of application orientations to promote the role of the militia self-defense in the current cause of national construction and defense.

Keywords: Hồ Chí Minh thought, role, militia and guerrillas.

Subject classification: Political science

1. Mở đầu

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn coi trọng và khéo phát huy vai trò to lớn của lực lượng vũ trang ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và du kích), phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Đối với lực lượng dân quân tự vệ và du kích, Người cho rằng: “Dân quân, tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận địch nhân hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 158). Kể từ ngày thành lập đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Hồ Chí Minh, lực lượng dân quân tự vệ đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, cùng toàn dân, toàn quân lập nên những chiến công hiển hách trong sự nghiệp đấu tranh giành lại độc lập dân tộc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và du kích

Trong lịch sử xây dựng Quân đội, thuật ngữ dân quân tự vệ và du kích có các cách gọi khác nhau. Tháng 2/1947, tự vệ và du kích gọi thống nhất là dân quân, gồm hai thành phần: dân quân tự vệ và du kích địa phương. Đến tháng 4/1949, du kích địa phương chuyển thành bộ đội địa phương. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng tên gọi thống nhất là dân quân tự vệ và du kích theo cách diễn đạt của Hồ Chí Minh, được thể hiện trong các bài nói, bài viết của Người.

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.
Email: phungchithanh77@gmail.com

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và du kích được thể hiện ở những vấn đề cơ bản sau:

2.1. Dân quân, tự vệ và du kích - hình thức tổ chức ban đầu của lực lượng vũ trang cách mạng ở nước ta

Tiếp thu và vận dụng sáng tạo học thuyết quân sự Mác – Lê-nin về khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh quân đội và xuất phát từ thực tiễn đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam, ngay khi trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng (đầu năm 1941), Hồ Chí Minh đã rất quan tâm chỉ đạo tổ chức, xây dựng các đội tự vệ, đội du kích làm nòng cốt để phát triển các tổ chức cách mạng, tạo lập các điều kiện cần thiết tiến tới khởi nghĩa vũ trang. Người cho rằng, “Du kích là cách đánh giặc của dân tộc bị áp bức chống đế quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 158), vì thế, trước khi tiến hành khởi nghĩa phải tổ chức các đội tự vệ, đội du kích và các tổ chức này phải được xây dựng từ thấp đến cao, từ tiểu tổ, tiểu đội, trung đội, đại đội đến chi đội.

Trong nhiều tác phẩm viết về quân sự như: *Con đường giải phóng, Cách đánh du kích, Chính trị viên trong quân đội, Công tác chính trị trong quân đội...*, Hồ Chí Minh đã tập trung lý giải làm sáng tỏ vai trò, cách tổ chức các đội tự vệ, đội du kích và cách đánh du kích trong khởi nghĩa vũ trang. Theo Người, dân quân tự vệ và du kích có vai trò rất to lớn trong đấu tranh cách mạng. Do đó, việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và du kích là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng. Từ đầu năm 1941, Hồ Chí Minh đã trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng tuyển chọn những người ưu tú, hăng hái trong các tổ, hội cứu quốc để tổ chức ra các đội tự vệ và lựa chọn một số đội viên tự vệ cứu quốc quân lập ra đội tự vệ chiến đấu. Tháng 11/1941, Người chỉ thị tổ chức đội vũ trang Cao Bằng, bao gồm một số cán bộ, đội viên tự vệ chiến đấu được tuyển chọn ở một số xã thuộc tổng Lục Khu, châu Hà Quảng. Sau một thời gian hoạt động, Người chỉ thị cho đội phân tán cán bộ và đội viên về xã tổ chức các đội du kích.

Cùng với sự phát triển của phong trào Việt Minh, lực lượng tự vệ và tự vệ chiến đấu được thành lập ở các xã, châu “hoàn toàn” của Cao Bằng, rồi dần dần phát triển ra nhiều địa phương khác trong cả nước. Ngày 22/12/1944, theo Chỉ thị của Hồ Chí Minh, *Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân* được thành lập. Trong cao trào kháng Nhật cứu nước năm 1945, dựa vào chiến tranh du kích đã được phát động, chính quyền khu giải phóng được thành lập, *Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân* và các tổ chức vũ trang cách mạng cả nước thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.

Trên cơ sở các tổ chức chính trị được xây dựng, củng cố vững mạnh và phong trào cách mạng của quần chúng phát triển rộng khắp, dân quân tự vệ và du kích đã lớn mạnh nhanh chóng và trở thành lực lượng chủ công trong bảo vệ các đoàn thể cách mạng và cơ sở quần chúng, hỗ trợ đắc lực cho cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta, tiến dần lên phát động chiến tranh du kích, cùng nhân dân đứng lên khởi nghĩa từng phần, đánh đổ chính quyền của địch ở từng địa phương và mở rộng căn cứ địa cách mạng, bảo đảm cho khởi nghĩa thành công.

Thực hiện lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa của lãnh tụ Hồ Chí Minh, tháng 8/1945, dân quân tự vệ và du kích ở khắp ba miền Bắc - Trung - Nam đã cùng Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân tiến hành đấu tranh vũ trang, kết hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng, dùng bạo lực cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân trên phạm vi cả nước. Ở thời điểm đó, khi Giải phóng quân còn nhỏ bé, dân quân tự vệ và du kích đã phát triển rộng rãi khắp đất nước. Ở nhiều nơi, đặc biệt là các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Sài Gòn... dân quân - du kích đóng vai trò là lực lượng vũ trang xung kích cùng quần chúng nhân dân tiến hành khởi nghĩa thắng lợi.

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, lực lượng dân quân tự vệ và du kích đã có sự phát triển hơn nhiều so với trước và đã tạo lập cơ sở vững chắc để mở rộng, xây dựng Giải phóng quân thành quân đội chính quy của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tức là Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Như vậy, cùng với sự ra đời của các đội tự vệ, đội du kích do Đảng lãnh đạo như: Tự vệ đỏ trong cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, các đội du kích trong khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam kỳ, khởi nghĩa Ba Tơ, v.v.. các đội dân quân tự vệ và du kích ở Cao Bằng do Hồ Chí Minh trực tiếp tổ chức và xây dựng là hình thức tổ chức đầu tiên của các lực lượng vũ trang cách mạng ở Việt Nam. Lực lượng này đã cùng toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám (1945) thành công, đồng thời là lực lượng góp phần quan trọng vào những thắng lợi về vang của dân tộc ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cũng như công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta hiện nay.

2.2. Dân quân tự vệ và du kích cùng bộ đội địa phương là lực lượng tiến hành chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch và hậu phương

Chiến tranh du kích là một trong hai phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng của quân và dân ta. Nét đặc sắc của chiến tranh du kích ở Việt Nam được thể hiện ở tư tưởng chủ động tiến công địch, kiên trì bám làng xã, phố phường, phát động toàn dân vũ trang, toàn dân đánh giặc nhằm chống lại quân xâm lược thiện chiến, có trang bị vũ khí mạnh. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4: 534).

Chiến đấu đánh đuổi quân xâm lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của dân quân tự vệ và du kích trong kháng chiến. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này, dân quân du kích phải biết khắc phục những khó khăn, thiếu thốn về vũ khí, trang bị, phát huy ưu thế, lợi thế, nhất là sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân; chủ động nghiên cứu nắm vững tình hình để xác định kế hoạch chiến đấu khoa học, phù hợp trong từng trận đánh. Có như vậy, dân quân tự vệ và du kích mới hoàn thành được nhiệm vụ, như Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đế quốc có khí giới tốt, có quân đội đàng hoàng; quân du kích không có khí giới tốt, chưa thành quân đội đàng hoàng; nhưng quân du kích được dân chúng ủng hộ, thuộc địa hình, địa thế, khéo lợi dụng đêm tối, mưa nắng, khéo xếp đặt kế hoạch, nên quân du kích vẫn có thể đánh được đế quốc” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 499). Thực tiễn hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cho thấy, khi kháng chiến mở rộng trên toàn quốc, đã hình thành những vùng tự do rộng lớn và những khu du kích, căn cứ du kích trong vùng địch tạm chiếm. Với chủ trương “Biến hậu phương địch thành hậu phương ta”, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã phát động chiến tranh du kích rộng khắp. Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng chủ yếu tiến hành chiến tranh du kích, trực tiếp tiến công làm tiêu hao sinh lực địch từ phía sau, làm rối loạn đội hình chiến đấu của quân địch, tạo điều kiện thuận lợi để quân chủ lực chiến đấu để kết thúc từng trận đánh. Đề cập đến nhiệm vụ của dân quân tự vệ và du kích, Hồ Chí Minh yêu cầu: dân quân du kích và tự vệ phải “...phá âm mưu của giặc: lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7: 238) của chúng.

Quán triệt, thực hiện những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dân quân tự vệ và du kích đã được tổ chức xây dựng trở thành lực lượng vũ trang đông đảo, không thoát ly khỏi sản xuất, luôn bám đất bám làng, bám dân đánh giặc ngay tại quê hương, ở các vùng đồng bằng, rừng núi bằng mọi thứ vũ khí, mọi thủ đoạn; tiến công địch ở mọi nơi, mọi lúc, nhằm vào những đồn bốt, kho tàng, sân bay, bến cảng, cầu cống, đường giao thông,... Những hoạt động chiến đấu độc lập đầy sáng tạo của dân quân tự vệ và du kích; hoặc phối hợp với bộ đội địa phương đã có tác dụng to lớn trong tiêu hao, tiêu diệt quân địch,

làm cho chúng ăn không ngon, ngủ không yên, đi đến đâu cũng bị đánh. Tuy nhiên, có lúc phong trào đánh giặc của lực lượng dân quân tự vệ và du kích chưa đều, hiệu quả hạn chế. Hồ Chí Minh đã nghiêm khắc chỉ ra những khuyết điểm cần được sửa ngay: “Nhiều nơi chưa hiểu rõ ràng, chưa hiểu triệt để ý nghĩa du kích, vì vậy mà có khuynh hướng sai lầm, là ham đánh trận to, ham đánh những cứ điểm kiên cố của địch” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 509). Để khắc phục khuyết điểm đó, Người yêu cầu: “...phải luôn luôn giữ quyền chủ động, phải tìm địch mà đánh, phải luôn luôn khuấy rối phá hoại địch, phải cộng những thắng lợi nhỏ thành thắng lợi to” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 509). Quán triệt những chỉ dẫn của Người, dân quân tự vệ và du kích đã tích cực đẩy mạnh hoạt động chiến đấu ở nhiều nơi phía sau lưng địch, làm cho chúng tổn thất nặng nề, tư tưởng luôn hoang mang dao động, tinh thần chiến đấu giảm sút. Hồ Chí Minh đã kịp thời biểu dương những thành tích đó, Người nói: Những hoạt động sôi nổi của “Các chiến sĩ dân quân, tự vệ và du kích ở Nam Bộ, ở Thủ đô, ở miền duyên hải và ở các nơi, đã chứng tỏ sự thực đó một cách rất anh hùng... càng ngày càng nhiều thì ta càng tỏ cho địch quân biết, tỏ cho thế giới biết rằng dân quân, tự vệ và du kích Việt Nam là những người ái quốc sắt đá, là những chiến sĩ anh hùng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 518).

Năm 1948, khi chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ, Hồ Chí Minh đã chỉ ra một trong những nguyên tắc trong hoạt động của dân quân tự vệ và du kích là: “...phải hoạt động mạnh, phát triển mạnh, và phối hợp chặt chẽ với Vệ quốc quân... phải cố gắng thi đua, để tranh lấy thành tích to lớn hơn nữa, vẻ vang hơn nữa” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6: 73). Những hoạt động mạnh mẽ, có hiệu quả của dân quân tự vệ và du kích ở vùng sau lưng địch và hậu phương đã có tác dụng rất tích cực trong kìm chế và phân tán, căng kéo lực lượng quân sự của địch, tạo nên thế chiến lược có lợi cho ta, đẩy mạnh tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực nhằm tiêu diệt một lực lượng lớn quân địch; đồng thời tạo lập được những căn cứ làm nơi xuất phát tiến công cho bộ đội chủ lực ngay trong lòng địch.

Trong bảo vệ hậu phương, dân quân tự vệ và du kích cũng là lực lượng giữ vai trò hết sức quan trọng. Bởi trong chiến tranh, kẻ địch luôn âm mưu phá hoại hậu phương của ta bằng nhiều thủ đoạn hòng làm suy yếu tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự của ta. Trong điều kiện bộ đội chủ lực không thể bố trí ở khắp vùng hậu phương, dân quân tự vệ và du kích cùng bộ đội địa phương chính là lực lượng đánh địch, đối phó với địch bất cứ lúc nào, chỗ nào để bảo vệ hậu phương một cách hiệu quả nhất. Mặt khác, dân quân tự vệ và du kích được tổ chức rộng rãi ở khắp nơi, thường hiểu biết tình hình và thông thạo địa hình, nên có khả năng cơ động nhanh nhất trong việc ngăn chặn và đánh bại mọi hành động phá hoại của bọn gián điệp, thổ phi, biệt kích của địch; đồng thời kịp thời đánh trả các cuộc tiến công phá hoại bất ngờ bằng đường không, đường bộ, đường thủy của địch, bảo vệ nhà máy, hầm mỏ, cầu cống, bến cảng, kho tàng... của ta.

Nhận thức sâu sắc vai trò của dân quân tự vệ và du kích, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phát động toàn dân, lấy dân quân tự vệ và du kích làm nòng cốt phối hợp với bộ đội địa phương đánh địch ở khắp mọi nơi. Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Người thường xuyên quan tâm theo dõi và gửi thư biểu dương những thành tích dân quân tự vệ và du kích, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng này với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương để đánh giặc, trừ gian, diệt hội tề, phá giao thông địch. Quân địch tiến công vào bất kỳ nơi nào thuộc hậu phương của ta, mặc dù không có bộ đội chủ lực đóng quân, nhưng chúng vẫn bị lực lượng dân quân tự vệ và du kích của ta đánh tiêu diệt.

Bên cạnh đó, dân quân tự vệ và du kích cùng công an nhân dân còn là lực lượng quan trọng giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ Đảng và chính quyền địa phương, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh. Như vậy, dân quân tự vệ và

du kích giữ vai trò hết sức quan trọng trong việc phối hợp với bộ đội địa phương đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch và bảo vệ hậu phương của ta trong các cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng cùng bộ đội chủ lực lập nên những chiến công hiển hách trong đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Dân quân tự vệ và du kích - nguồn bổ sung lực lượng và phục vụ đắc lực cho yêu cầu tác chiến của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương

Trong thực tiễn cách mạng, khi lực lượng vũ trang cách mạng còn nhỏ bé, chúng ta chỉ có thể dùng chiến tranh du kích, lấy dân quân tự vệ và du kích làm lực lượng nòng cốt để tiến hành các cuộc tiến công tiêu diệt địch. Muốn đưa chiến tranh cách mạng phát triển, phải xây dựng bộ đội chủ lực ngày càng lớn mạnh và đưa chiến tranh du kích phát triển lên chiến tranh chính quy. Nhận thức rõ quy luật này, Đảng ta và Hồ Chí Minh đã chú trọng đến xây dựng bộ đội chủ lực, không ngừng phát triển cả về số lượng, tổ chức biên chế và trang bị.

Là lực lượng vũ trang trực tiếp ở cơ sở, dân quân tự vệ và du kích đã tích cực bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, giữ gìn kho người, kho của cho kháng chiến, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Xuất phát từ điều kiện cụ thể của nước ta, trong Chỉ thị thành lập *Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân*, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: phải “chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao - Bắc - Lạng số cán bộ và đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 539). Như vậy, ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã xác định dân quân tự vệ và du kích là nguồn bổ sung quan trọng để xây dựng đội quân chủ lực của Đảng.

Trong kháng chiến, được Đảng và Hồ Chí Minh giáo dục, rèn luyện, dân quân tự vệ và du kích đã không ngừng phát triển, lớn mạnh, trở thành nguồn nhân lực dồi dào bổ sung và dự trữ cho việc mở rộng, phát triển bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Trên cơ sở phong trào kháng chiến toàn dân, vũ trang toàn dân, nhất là khi lực lượng dân quân tự vệ và du kích đã phát triển rộng khắp, tháng 4/1949, Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương. Tháng 8/1949, Đại đoàn bộ binh 308 - Đại đoàn chủ lực đầu tiên của quân đội ta được thành lập. Tiếp đó, trong những năm 1950-1952, các đại đoàn bộ binh 304, 312, 320, 316, 325 lần lượt được thành lập. Nhiều cán bộ, chiến sĩ cán bộ dân quân tự vệ, du kích có phẩm chất chính trị, có kinh nghiệm chiến đấu đã được bổ sung vào các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương. Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và suốt cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương lớn mạnh và trưởng thành đều có sự đóng góp quan trọng từ việc bổ sung lực lượng dân quân tự vệ và du kích.

Để bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương tác chiến tập trung tiêu diệt lớn quân địch, yêu cầu công tác phục vụ và bảo đảm chiến đấu hết sức to lớn và phức tạp. Dân quân tự vệ và du kích với số lượng đông đảo, là lực lượng luôn đáp ứng những yêu cầu bảo đảm cho bộ đội chủ lực tác chiến lớn. Trong quá trình chuẩn bị chiến đấu, dân quân tự vệ và du kích là lực lượng vận chuyển lương thực, vũ khí, đạn dược, thuốc men; tiến hành sửa chữa đường sá, cầu cống, bảo đảm cho bộ đội hành quân thông suốt theo đúng kế hoạch đề ra. Đặc biệt, với sự am hiểu sâu sắc về tình hình từng khu vực địa bàn, thông thạo địa hình, dân quân tự vệ và du kích đã trở thành những người dẫn đường tin cậy, cung cấp những tài liệu chính xác về địa hình, về tình hình địch, bảo đảm cho bộ đội chủ lực xác định kế hoạch tác chiến chính xác.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dân quân tự vệ và du kích phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và khả năng tác chiến. Dựa vào các làng xã chiến đấu được xây dựng ngày càng vững chắc; sử dụng thành thạo các loại vũ khí thô sơ và dần dần cải tiến, dân quân tự vệ và du kích đã trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc. Phối hợp với bộ đội chủ lực,

bộ đội địa phương, dân quân tự vệ và du kích đã đánh bại nhiều cuộc càn quét với các quy mô khác nhau của quân địch, mở rộng khu căn cứ, bảo vệ vùng tự do của ta. Thực hiện chủ trương của Đảng và Hồ Chí Minh về đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, dân quân tự vệ và du kích phối hợp với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương tiến hành chiến đấu làm tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận không nhỏ sinh lực địch, nổi bật là trong chiến dịch Hòa Bình và chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng dân quân tự vệ và du kích có sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, được trang bị nhiều vũ khí, trang bị tương đối hiện đại, nên đã phát huy tác dụng to lớn trong chiến tranh. Thực hiện Lời kêu gọi “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” của Hồ Chí Minh, lực lượng dân quân tự vệ và du kích đã cùng quân và dân cả nước kiên quyết đánh Mỹ. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, các đơn vị dân quân tự vệ và du kích lập thành tích lớn bắn rơi 424 máy bay, bắn cháy 164 tàu chiến của địch, đồng thời, tiến hành rà phá được hàng vạn quả bom mìn, bảo đảm giao thông luôn thông suốt, góp phần chi viện tích cực cho cách mạng miền Nam. Trên chiến trường miền Nam, dân quân tự vệ và du kích được tăng cường vũ khí trang bị, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh du kích, cùng với đội chủ lực và bộ đội địa phương làm tiêu hao và tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Phát huy vai trò của dân quân tự vệ và du kích trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, nhiệm vụ xây dựng Quân đội nói chung, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và du kích nói riêng có những yêu cầu mới. Đảng ta đã chỉ rõ: “phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh, có lực lượng thường trực mạnh, lực lượng hậu bị rộng rãi và được huấn luyện tốt, có quân đội nhân dân chính quy, hiện đại gồm các quân chủng, binh chủng cần thiết, có bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, có lực lượng dân quân tự vệ hùng hậu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, t.37: 587).

Thực hiện phương hướng đó, cùng với việc đẩy mạnh xây dựng bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, Đảng ta rất quan tâm đến xây dựng lực lượng dân quân tự vệ - lực lượng vũ trang quần chúng rộng rãi, không thoát ly sản xuất, được tổ chức ở cả thành thị và nông thôn, miền núi, đồng bằng và hải đảo, do cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo; người chỉ huy quân sự ở địa phương trực tiếp chỉ huy. Đây là lực lượng vừa tiến hành lao động, sản xuất tại các địa phương, các nhà máy, xí nghiệp, lại vừa tham gia huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; kết hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh cơ sở, giữ gìn trật tự xã hội, an ninh, an toàn ở địa phương; là lực lượng chiến lược của chiến tranh nhân dân địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân bảo vệ Tổ quốc.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta hiện nay, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, khó dự báo. Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 107). Các hoạt động gia tăng ngân sách quốc phòng, hiện đại hóa quốc phòng, chế tạo, mua sắm vũ khí, trang thiết bị khiến châu Á trở thành “thị trường sôi động” của thế giới. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn và những bất đồng, tranh chấp lẫn sự gia tăng sức mạnh quân sự của các quốc gia khu vực đang đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, an ninh ở khu

vực: “Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 107). Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hóa đã và đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặt ra nhiều vấn đề mới cần được giải quyết trong bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ. Ở trong nước, sau 35 năm đổi mới, thể và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, nền kinh tế của đất nước ta phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hóa dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng mạnh; biến đổi khí hậu gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước.

Quân đội tiếp tục được Đảng, Nhà nước đầu tư xây dựng về mọi mặt, với mục tiêu: “Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành việc điều chỉnh tổ chức biên chế theo hướng tinh, gọn, mạnh; đến năm 2030 một số quân chủng, binh chủng, lực lượng hiện đại, phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại” (Quân ủy Trung ương, 2020: 21). Đối với lực lượng dân quân tự vệ, Đảng xác định: “Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển... đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 158).

Quán triệt quan điểm của Đảng và những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về vai trò chiến lược của dân quân tự vệ và du kích, để phát huy vai trò của lực lượng này trong tình hình mới, *trước hết*, phải coi trọng xây dựng, phát triển rộng rãi lực lượng dân quân tự vệ cả về số lượng và chất lượng. Đây là một yêu cầu hết sức quan trọng của nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Lực lượng dân quân tự vệ phát triển rộng khắp sẽ tạo thành “bức thành đồng” bảo vệ Tổ quốc, cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội Biên phòng, công an nhân dân đánh bại mọi sự xâm lăng của kẻ thù. *Thứ hai*, chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ hợp lý giữa nông thôn và thành thị, miền núi và đồng bằng, giữa các ngành kinh tế quốc dân và các ngành hoạt động khác trong toàn xã hội, sẵn sàng là lực lượng bổ sung cho bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương khi cần thiết. *Thứ ba*, từng bước trang bị cho dân quân tự vệ các loại vũ khí và phương tiện chiến đấu hiện đại, đồng thời, xây dựng các tổ, đội, đơn vị dân quân tự vệ mang tính chất binh chủng, đáp ứng với điều kiện chiến đấu mới. *Thứ tư*, đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương và yêu cầu tác chiến trong tình hình mới. Coi trọng việc phối hợp chiến đấu chặt chẽ với các lực lượng tác chiến ở địa phương. *Thứ năm*, tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với dân quân tự vệ, coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân, bảo đảm lực lượng dân quân tự vệ và du kích luôn là công cụ sắc bén của Đảng, Nhà nước, bảo vệ Đảng và chính quyền nhân dân ở cơ sở.

Quán triệt và thực hiện tốt những vấn đề nêu trên sẽ góp phần phát triển lực lượng dân quân tự vệ cả về số và chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới. Đồng thời cũng là để thực hiện lời dạy của Hồ Chí Minh: Mỗi người dân là một dũng sĩ, mỗi làng xã, khu phố là một pháo đài, mỗi hợp tác xã, xí nghiệp là một cơ sở hậu cần của chiến tranh nhân dân, biến cả nước thành một trận địa, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống.

4. Kết luận

Hiện nay, lực lượng dân quân tự vệ được xây dựng theo phương châm “vững mạnh, rộng khắp”, chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ ở khu vực biên giới, hải đảo, các địa bàn chiến lược,

trọng yếu của quốc gia với số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp ngày càng cao, lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở; tổ chức biên chế tinh gọn, chặt chẽ; trang bị vũ khí phù hợp. Để xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cần tiếp tục nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân quân tự vệ; trong đó cần coi trọng nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực; nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo đảm dân quân tự vệ xứng đáng là công cụ sắc bén và tin cậy bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân ở cơ sở.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2004). *Văn kiện Đảng Toàn tập*. t.37. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh toàn tập*. 2011. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quân ủy Trung ương. (2020). *Báo cáo chính trị của Quân ủy Trung ương nhiệm kỳ 2015-2020 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI*. Hà Nội.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (1996). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội nhân dân*. Nxb. Quân đội nhân dân.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (2002). *Sự nghiệp tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh*. Nxb. Quân đội nhân dân.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (2013). *Hồ Chí Minh - Nhà chiến lược quân sự thiên tài*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.